

Bản án số: 309/2020/HS-ST

Ngày: 03/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Quý;

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2020/HSST ngày 12/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/QĐXXST-HS ngày 19/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, giới tính: Nam; sinh năm 1984; nơi sinh: tại thành phố Hà Nội; Thường trú: A chung cư B, khu phố C, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Đình D và bà Nguyễn Thị D; Tiền sự: 02 – Ngày 20/4/2016, Tòa án nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tính từ ngày 21/01/2016 theo Quyết định số 56 ngày 20/4/2016; Ngày 12/01/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng từ ngày 9/11/2017 theo Quyết định số 11 ngày 12/01/2018; Tiền án: 01 - Theo bản án số 112 ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 9/2/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 chưa thụ lý thi hành Bản án sơ thẩm số 112 ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân

Quận 3, cho đến nay bị cáo chưa đóng án phí; Nhân thân: Theo Bản án số 1239 ngày 15/7/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 01/9/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí. Đối với phần bồi thường dân sự 1.000.000 đồng, đã hết thời hiệu 05 năm những người có quyền yêu cầu thi hành án không yêu cầu nên đã hết thời hiệu thi hành; Theo bản án số 51 ngày 14/6/2011, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 18/11/2012, chấp hành xong hình phạt. Đã đóng án phí ngày 16/8/2011; Tạm giam từ ngày: 18/6/2020 (có mặt).

- Bị hại: anh Phạm Đức Nguyên K; Sinh năm 2001; Địa chỉ: A đường số B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Ngọc L đang ở nhà địa chỉ A Chung cư B, khu phố C, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì “Ba Ke” (chưa rõ lai lịch) là bạn của L đến chơi và rủ L đi trộm xe máy để bán lấy tiền mua ma túy để cùng sử dụng, L đồng ý. Ba Ke đưa cho L 01 đoạn hình chữ “L”, L bỏ đoạn vào túi áo. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của Ba Ke (không rõ biển số) chở Ba Ke. Khi đi đến trước nhà số 207 Quốc lộ 1, khu phố 4, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì Ba Ke phát hiện xe mô tô hiệu SYM Star110 màu đỏ đen biển số 52X4 – 4468 của anh Phạm Đức Nguyên K đang dựng phía trước, không người trông coi nên Ba Ke nói L dừng xe lại, Ba Ke đi đến kiểm tra phát hiện xe khóa cổ nên quay ra giữ xe, L đi đến dùng đoạn phá khóa xe (nhưng chưa mở công tắc). Sau khi phá được khóa xe, L lên xe mô tô của Ba Ke nổ máy chờ, còn Ba Ke đi vào dắt xe mô tô biển số 52X4 – 4468 đi ra (do xe không nổ máy được). Ba Ke ngồi trên xe mô tô biển số 52X4 – 4468, L dùng xe mô tô của Ba Ke nổ máy đẩy đi. Khi đẩy xe đến trước địa chỉ nhà 746 tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì dừng xe lại, L dùng đoạn tiếp tục bẻ khóa xe mô tô biển số 52X4 – 4468 để nổ máy xe thì bị tổ tuần tra Công an phường Bình Chiểu phát hiện. Ba Ke điều khiển xe mô tô của Ba Ke bỏ chạy thoát, L bị Công an phường đưa về trụ sở làm việc. Đến khoảng 14 giờ

cùng ngày, anh Khang nhận được thông báo của Công an phường Bình Chiểu thì mới biết xe mô tô trên bị mất trộm.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc L. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 1295/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu SYM Star 110 màu đỏ đen, biển số 52X4-4468 của anh Khang, trị giá 2.700.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 52X4-4468 (thu giữ của L); 01 đoạn hình chữ “L” (thu giữ của L); 01 đĩa CD chứa video ghi lại sự việc L và Bake lấy trộm (lưu cùng hồ sơ).

Trách nhiệm dân sự: Kết quả xác minh xe mô tô biển số 52X4-4468 do anh Trần Anh Sơn đứng tên sở hữu. Anh Sơn bán lại xe cho anh Phạm Đức Nguyên Khang chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả cho anh Phạm Đức Nguyên Khang chiếc xe mô tô biển số 52X4-4468, nên anh Khang không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 296/CT – VKS ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Ngọc L và BaKe (chưa rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 52X4-4468 trị giá 2.700.000 đồng của anh Phạm Đức Nguyên Khang, tại trước nhà số 207 Quốc lộ 1, khu phố 4, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức để bán lấy tiền mua ma túy, khi L và Bake đưa xe đến trước nhà số 746 tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì bị bắt giữ, Bake trốn thoát.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân rất xấu với 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 112 ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/2/2015, cho đến nay bị cáo chưa đóng án phí nên chưa được xoá án tích. Ngoài ra nhân thân bị cáo còn bị xét xử 02 lần theo Bản án số 1239 ngày 15/7/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và Bản án số 51 ngày 14/6/2011, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt nghiêm, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Bake (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 35 ngày 10/9/2020 tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phạm Đức Nguyên Khang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

- Đối với 01 đoạn hình chữ “L” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 đĩa CD chứa video ghi lại sự việc phạm tội lưu giữ theo hồ sơ vụ án;

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L: 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB lưu clip ghi cảnh L và Bake phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Đoạn phá khoá hình “L” gồm 2 đoạn: 1 đoạn KL đen, dài 7 cm, đẹp, nhọn 1 đầu; 1 đoạn KL trắng bạc, hình “L”, 1 cạnh dài 10cm, 1 cạnh dài 3cm.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT 2021/03 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng